

Các lỗi diễn đạt thể đối lập trong tiếng Pháp : trên cơ sở đối chiếu với tiếng Việt : Luận văn ThS / Phạm Thị Thanh Huyền ; Nghd. : GS. TS. Đinh Văn Đức . - H. : ĐHKHXH&NV, 2008 . - 125 tr. + Tóm tắt + CD-ROM

Tóm tắt: Hệ thống hóa các kết từ chỉ dẫn quan hệ ngược hướng trong tiếng Pháp. Phân loại, xây dựng bộ đặc trưng kết học, ngữ nghĩa và ngữ dụng quan yếu của các kết từ chỉ dẫn quan hệ ngược. Sau khi làm sáng tỏ những vấn đề về các kết từ chỉ dẫn quan hệ, đưa ra một số giải pháp cho việc chuyển dịch các kết từ này giữa tiếng Việt và tiếng Pháp

Trang

Lời cảm ơn	i
Lời cam đoan	ii
Mục lục.....	iii

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	3
4. Phương pháp và tư liệu nghiên cứu.....	4

CHƯƠNG I CƠ SỞ LÝ LUẬN

I.1. Lý thuyết lập luận	5
I.1.1. Khái niệm lập luận	5
I.1.2. Cấu trúc lập luận	7
I.1.2.1. Các luận cứ của lập luận	7
I.1.2.2. Kết luận của lập luận.....	9
I.1.3. Lễ thường - cơ sở của lập luận.....	11
I.1.4. Các quan hệ liên kết giữa các luận cứ và kết luận trong lập luận.....	12
I.1.4.1 Quan hệ bổ sung.....	12
I.1.4.1 Quan hệ thời gian	13
I.1.4.1 Quan hệ nguyên nhân	13

<i>I.1.4.1 Quan hệ đối lập</i>	14
I.1.5. Kết tử lập luận và một số vấn đề liên quan đến kết tử lập luận	15
<i>I.1.5.1. Kết tử lập luận</i>	15
<i>I.1.5.2 Một số vấn đề liên quan đến kết tử lập luận.</i>	15
I.2. Một số vấn đề về quan hệ đối lập và các phương tiện ngôn ngữ thể hiện quan hệ đối lập	20
I.2.1. Khái niệm đối lập	20
I.2.2. Các kiểu quan hệ đối lập trong lập luận.....	22
I.2.3. Các phương tiện ngôn ngữ thể hiện quan hệ đối lập trong lập luận	25
Tiểu kết chương I	28

CHƯƠNG II

QUAN HỆ ĐỐI LẬP VÀ CÁC KẾT TỬ CHỈ DẪN QUAN HỆ ĐỐI LẬP TRONG TIẾNG PHÁP

II.1. Các kiểu quan hệ đối lập	30
II.1.1. Quan hệ tương phản.....	30
II.1.2. Quan hệ nhượng bộ.....	33
II.1.3. Quan hệ bác bỏ - đính chính	36
II.2. Các kết tử chỉ dẫn quan hệ đối lập phổ biến trong tiếng Pháp.....	39
II.2.1 <i>Mais</i> - kết tử chỉ dẫn quan hệ ngược hướng phổ biến nhất trong tiếng Pháp	40
II.2.2. <i>Quoique</i> và <i>bien que</i> - kết tử chỉ dẫn quan hệ nhượng bộ điển hình	52
II.2.3. <i>Or</i> - kết tử vừa chỉ dẫn quan hệ ngược hướng và đồng hướng.....	57
II.2.4. <i>Pourtant, cependant, néanmoins, toutefois</i> – nhóm kết tử chỉ dẫn quan hệ ngược hướng đồng nghĩa “tuy nhiên”, “tuy vậy”	62
II.2.5. <i>Par contre, en revanche, au contraire</i> – nhóm kết tử chỉ dẫn quan hệ ngược hướng đồng nghĩa “trái lại”, “ngược lại”	77
Tiểu kết chương II	88

CHƯƠNG III

CÁC KẾT TỬ TƯƠNG ĐƯƠNG TRONG TIẾNG VIỆT VÀ VIỆC CHUYỂN DỊCH CÁC KẾT TỬ CHỈ DẪN QUAN HỆ ĐỐI LẬP GIỮA TIẾNG PHÁP VÀ TIẾNG VIỆT

III.1. Các kết tử tương đương trong tiếng Việt	91
III.1.1. Các kết tử <i>nhưng, mà, còn</i>	91
III.1.2. Kết tử <i>mặc dù</i>	98
III.1.3. Kết tử <i>tuy nhiên</i>	103
III.1.4. Kết tử <i>vậy mà/thế mà</i>	108
III.1.5. Kết tử <i>ngược lại</i>	109
III.2. Việc chuyển dịch các kết tử chỉ dẫn quan hệ đối lập giữa tiếng Pháp và tiếng Việt	114
III.2.1. Lưu ý về một số vấn đề thường gặp ở người Việt Nam khi sử dụng các kết tử trong tiếng Pháp	114
III.2.2. Đề xuất về trình tự các bước thực hiện khi chuyển dịch các kết tử đối lập	120
Tiểu kết chương III.....	122
KẾT LUẬN	124

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

